

Số: 336/2025/QĐST-VDS

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 568/2025/TLST-VDS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Số căn cước: 079099021583 do Bộ C cấp ngày 19/7/2024.

+ Chị Nguyễn Lê Kim L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Số căn cước: 089199007127 do Bộ C cấp ngày 05/6/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (Nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2023. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Do xác định tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên anh Đ và chị L yêu cầu công nhận thuận

tình ly hôn; không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Vì bận công việc nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn là sự tự nguyện của anh Đ và chị L, thể hiện ý chí muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L. Ghi nhận anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hữu P, sinh ngày 06/8/2023. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Lê Kim L nuôi con chung, anh Trần Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ khi có Quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L phải chịu theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận chị anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hữu P, sinh ngày 06/8/2023. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Lê Kim L nuôi con chung, anh Trần Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ khi có Quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Trần Hữu Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền

thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên hoặc cơ quan tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012201 ngày 16/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh Trần Hữu Đ và chị Nguyễn Lê Kim L đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra & THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Trâm